Thống kê các vụ điều tra chống bán phá giá đối với hàng hóa Việt Nam

Thời gian cập nhật: 31/12/2012

Nguồn: Hội đồng tư vấn về Phòng vệ thương mại - VCCI

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Tên tiếng Anh	Nước kiện	Quá trình điều tra							Ghi chú
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ	Thời gian	
2012	50	Sợi xơ		Thổ Nhĩ Kỳ	18/10/2012							
	49	Lốp xe đạp	Bicycle Tires	Braxin	03/09/2012							
	48	Thép cán nguội		Thái Lan	17/08/2012							
	47	Giấy màng BOPP	Biaxially Oriented Polypropylene Films	Malaysia	27/07/2012	21/12/2012	10.41% – 21.43%	24/12/2012 đến 22/04/2013				Các nước cùng bị kiện: Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan, Indonesia, với mức thuế tạm thời tương ứng: 0-17,63%; 0-9,41%; 20,42%; 12,55%
	46	Lốp xe máy		Braxin	25/06/2012							
	45	Bật lửa ga	(Gas-fuelled, non-refillable pocket flint lighters)	EU	25/06/2012							Điều tra lẩn tránh thuế chống bán phá giá từ vụ kiện gốc Trung Quốc, theo Commission Regulation (EU) No 548/2012
	44	Thép cuộn không gỉ	Flat-rolled stainless steel	Braxin	13/04/2012							
	43	Tuabin điện gió	Wind towers	Hoa Kỳ	18/01/2012	2/8/2012	52.67 - 59.91%		24/12/2012	51.50-58.49%	5 năm	
	42	Mắc áo thép	Steel wire garment hanger	Hoa Kỳ	18/01/2012	2/8/2012	135.81 - 187.51%		24/12/2012	157.00%-220.68%	5 năm	Kiện đúp Chống bán phá giá và Chống trợ cấp; Thuế chống trợ cấp: 31.58-90.42%
	41	Ống thép cacbon	Certain Steel Pipe	Hoa Kỳ	15/11/2011	1/6/2012	0% - 27.96%		16/10/2012	3.96 %-27.96%	5 năm	Kiện đúp Chống bán phá giá và Chống trợ cấp **Ngày 15/11/2012: kết quả điều tra ITC không có thiệt hại, Không áp dụng biện pháp thuế CTC và CBPG**

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Tên tiếng Anh	Nước kiện	Quá trình điều tra							Ghi chú
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ	Thời gian	
2011	40	Giầy dép	Footwear	Braxin	4/10/2011							Ngày 05/07/2012, kết luận cuối cùng khẳng định không có hành vi lẩn tránh thuế CBPG từ Việt Nam
	39	Sợi	Yarn	Braxin	12/9/2011							
	38	Thép cuộn nguội	Cold Rolled Coin	Indonesia	24/06/2011				21/12/2012	13.5% – 36.6%		
2010	37	Mắc treo quần áo bằng thép	Steel Wire Garment Hanger	Hoa Kỳ	22/07/2010							(Điều tra chống lẩn tránh thuế)
	36	Máy điều hòa	Air Conditioners	Achentina	16/02/2010							
2009	35	Máy điều hòa	Air Conditioners	Thổ Nhĩ Kỳ	25/07/2009							
	34	Đĩa ghi DVD	Recordable Digital Versatile Disc	Ấn Độ	5/5/2009				2/7/2010	64.09% (50,51 USD/1.000 chiếc)	5 năm	
	33	Túi nhựa PE	Polyethylene Retail Carrier Bags	Hoa Kỳ	31/03/2009	28/10/2009	52.30% - 76.11%		4/5/2010	52.30% - 76.11%	5 năm	Kiện đúp Chống bán phá giá và Chống trợ cấp 26/03/2010 DOC đưa ra mức phá giá chính thức (52.30% - 76.11%) 15/04/2010: ITC kết luận khẳng định có thiệt hại
	32	Giầy và đế giày cao su	Waterproof rubber footwear and bottoms	Canada	27/02/2009	12/6/2009	16% - 49%					Vụ kiện chấm dứt do không có thiệt hại liên quan tới phá giá (25/09/2009)
	31	Giầy		Braxin	5/1/2009							Rút đơn kiện do số lượng hàng nhập khẩu quá thấp

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Tên tiếng Anh	Nước kiện	Quá trình điều tra							Ghi chú
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ	Thời gian	
2008	30	Sợi vải	All Fully Drawn or Fully Oriented Yarn/Spin Draw Yarn/Flat Yarn of	Ấn Độ	6/5/2008	23/01/2009	232.86 USD/tấn	Áp dụng từ 26/03/2009 đến 25/09/2009				
	29	Giày mũ vải	Cloth-upper shoes	Peru	13/03/2008				2/11/2009	0.8 USD/đôi		Tiếp tục điều tra lại theo vụ việc số 23
	28	Lò xo không bọc	Uncovered innerspring units	Hoa Kỳ	25/01/2008	6/4/2008	116,31%		22/12/2008	116,31%	5 năm	
	27	Vải bạt nhựa	Tarpaulin, made of polyethylene or	Thổ Nhĩ Kỳ	11/1/2008					1.16 USD/kg	5 năm	
2007	26	Đĩa ghi CD-R	Compact Disc-Recordable (CD-R)	Ấn Độ	12/9/2007		Ritek: (3.04 Rupi/ cái). Các công ty khác (3.23 Rupi/cái)		6/6/2009	46,94 USD/1000 chiếc	5 năm	
	25	Đèn huỳnh quang	Compact Fluroescent Lamps (CFL)	Ấn Độ	30/08/2007		19,5 – 72,16 Rupi/cái		26/5/2009	0,452-1,582 USD/chiếc	5 năm	
	24	Bật lửa ga	Pocket lighter	Thổ Nhĩ Kỳ	13/5/2007							Không áp thuế vì không có bằng chứng về việc lẩn tránh thuế chống bán phá giá

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Tên tiếng Anh	Nước kiện	Quá trình điều tra							Ghi chú
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ	Thời gian	
2006	23	Giày mũ vải	Cloth-upper shoes	Peru	23/5/2006		12%		Sep-07	Không áp thuế CBPG		Không áp thuế vì không có bằng chứng về thiệt hại. Tuy nhiên, ngày 10/07/2008, INDEPICO thông báo tiếp tục tiến hành điều tra lại.
	22	Dây curoa	V-belts	Thổ Nhĩ Kỳ	13/5/2006				31/3/2007	4,55 US$/kg	5 năm	
2005	21	Nan hoa xe đạp, xe máy	Spokes for bicycles and motorcycles	Argentina	21/12/2005		81%		24/6/2007	81%	5 năm	
	20	Đèn huỳnh quang	Common Fluorescent Lamps from 18 to 40 watt	Ai Cập	31/10/2005		0,36-0,43 USD/cái		22/8/2006	0,32 USD/cái	5 năm	
	19	Giày mũ da	Footwear with uppers of leather	EU	7/7/2005		14,2%-16,8%		5/10/2006	10%	2 năm	Chấm dứt áp thuế CBPG từ ngày 01/04/2011 sau thời gian gia hạn áp thuế CBPG thêm 15 tháng
2004	18	Ván lướt sóng	Boards for Surfing type bodyboard	Peru	20/9/2004					5,2 USD/ chiếc		
	17	Đèn huỳnh quang	Compact Fluorescent Lamps (CFL-i)	EU	10/9/2004					66,1 %		Điều tra chống lẩn tránh thuế (thuế chống bán phá giá đối với đèn huỳnh quang Trung Quốc)
	16	Chốt thép không gỉ	Stainless Steel Fasteners	EU	24/8/2004				19/11/2005	7,7 %	5 năm	Tự động chấm dứt hiệu lực từ ngày 20/11/2010 do không có yêu cầu rà soát từ ngành sản xuất nội địa
	15	Ống tuýt thép	Tube or pipe fitting	EU	11/8/2004							Đơn kiện bị rút lại

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Tên tiếng Anh	Nước kiện	Quá trình điều tra							Ghi chú
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ	Thời gian	
	14	Xe đạp	Bicycles	EU	29/4/2004					15,8 %- 34,5 %	5 năm	Tự động chấm dứt hiệu lực từ ngày 15/07/2010 do không có yêu cầu rà soát từ ngành sản xuất nội địa
	13	Lốp xe		Thổ Nhĩ Kỳ	27/9/2004					29%- 49%		
	12	Vòng khuyên kim loại	Ring Binder Mechanisms	EU	28/4/2004					51,2 %- 78,8 %		Điều tra chống lẩn tránh thuế (thuế chống bán phá giá đối với vòng khuyên kim loại Trung Quốc)
2003	11	Tôm	Frozen and Canned Warmwater Shrimp	Hoa Kỳ	31/12/2003	26/07/2004	12,11%- 93,13%		8/12/2004	4,13%- 25,76%		Kết quả rà soát lần 5: Minh Phú 1.15% , Camimex 0,83%, Nha Trang Seafoods: mức tối thiểu, các bị đơn tự nguyện khác 1.04%.Mức thuế suất toàn quốc 25.76%
	10	Ô xít kẽm		EU	2003					28%		Điều tra chống lẩn tránh thuế (thuế chống bán phá giá đối với ô xít kẽm Trung Quốc)
2002	9	Cá da trơn	Frozen Fish Fillets	Hoa Kỳ	24/07/2002	31/01/2003			23/06/2003	36,84%- 63,88%		Tiếp tục áp thuế CBPG thêm 5 năm sau rà soát cuối kỳ năm 2008, mức thuế từ 36,84% đến 63,88%.
	8	Bật lửa ga		Hàn Quốc	2002							Đơn kiện bị rút lại
	7	Bật lửa ga		EU	2002							Đơn kiện bị rút lại
	6	Giày và đế giày không thấm nước		Canada	2002							Vụ kiện chấm dứt do không có bằng chứng về thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa của EU
2001	5	Tỏi		Canada	2001					1,48 CAD/kg		
2000	4	Bật lửa ga		BaLan	2000					0,09 Euro/cái		

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Tên tiếng Anh	Nước kiện	Quá trình điều tra							Ghi chú
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ	Thời gian	
1998	3	Giày dép		EU	1998							Vụ kiện chấm dứt do không có bằng chứng về thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa của EU
	2	Mì chính		EU	1998					16,8%		Điều tra chống lẩn tránh thuế (thuế chống bán phá giá đối với mỳ chính Trung Quốc)
1994	1	Gạo		Columbia	1994							Vụ kiện chấm dứt do không có thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa